

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 6- 2019
V/v tranh chấp HNGĐ
Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Minh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Mai Hương
2. Ông Phạm Phước Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Ngọc Mỳ E, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chỉ Nguyễn Thị Ngọc Tr là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Tr và anh Mỳ E đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 28/8/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian sau, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cự cãi do anh Mỳ E không quan tâm, chăm lo cho gia đình, gây nợ nần. Chị Tr đã

nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Mỹ E vẫn không sửa đổi. Năm 2018 chị Tr đã khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ly hôn với anh Mỹ E, nhưng sau đó vì thương con nên rút đơn lại. Nhưng anh Mỹ E vẫn không thay đổi, tiếp tục cờ bạc và gây nên nợ nần. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Mỹ E.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 19/10/2011 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 21/7/2015. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 21/7/2015, không yêu cầu anh Mỹ E cấp dưỡng. Chị Tr đồng ý để anh Mỹ E được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 19/10/2011, chị Tr không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Ngọc Mỹ E là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Mỹ E thừa nhận lời trình bày của chị Tr về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Tuy nhiên, anh Mỹ E vẫn còn thương yêu chị Tr, muốn được quan tâm chăm sóc chị Tr và các con, Hiện nay, anh đã bỏ cờ bạc. Anh sẽ không đi đánh bạc nữa, sẽ chăm lo làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, anh Mỹ E không đồng ý ly hôn với chị Tr.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 19/10/2011 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 21/7/2015. Khi ly hôn, anh Mỹ E đồng ý để chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 21/7/2015, anh Mỹ E không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Anh Mỹ E yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 19/10/2011, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

- 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Ngọc Tr (Photo);
- 01 Sổ hộ khẩu (photo);
- 01 Giấy khai sinh tên Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 21/7/2015 (Bản sao);
- 01 Giấy khai sinh tên Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 19/10/2011 (Bản sao);
- 01 Giấy chứng nhận kết hôn (Bản sao).

Các đương sự thống nhất các tài liệu trong hồ sơ là đúng theo biên bản phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 13/5/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Ngọc Mỹ E. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*”.

Anh Nguyễn Ngọc Mỹ E là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr, anh Mỹ E thừa nhận chung sống vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C vào năm 2008, do đó hôn nhân giữa chị Tr và anh Mỹ E là hợp pháp.

Chị Tr cho rằng trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cự cãi do anh Mỹ E không quan tâm, chăm lo cho gia đình, chơi cờ bạc gây nợ nần. Chị Tr đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Mỹ E vẫn không sửa đổi. Năm 2018 chị Tr đã khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ly hôn với anh Mỹ E, nhưng sau đó vì thương con nên rút đơn lại. Nhưng anh Mỹ E vẫn không thay đổi, tiếp tục cờ bạc và gây nên nợ nần.

Anh Mỹ E không đồng ý ly hôn do vẫn còn thương yêu chị Tr, muốn được quan tâm chăm sóc chị Tr và các con. Mặc dù anh Mỹ E không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bên cạnh đó, anh Mỹ E và chị Tr đã sống xa nhau từ cuối năm 2018 đến nay, việc hàn gắn tình cảm có nhiều khó khăn.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị Tr và anh Mỹ E đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Tr.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr và anh Nguyễn Ngọc Mỹ E thống nhất thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 21/7/2015. Anh Nguyễn Ngọc Mỹ E không phải cấp dưỡng nuôi do chị Nguyễn Thị Ngọc Tr không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Ngọc Mỹ E được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 19/10/2011. Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Ngọc Mỹ E không có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr và anh Nguyễn Ngọc Mỹ E được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Tr và anh Mỹ E tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Tr và anh Mỹ E cùng trình bày không có thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Tr.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Mỹ E.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Ngọc Tr và anh Nguyễn Ngọc Mỹ E như sau:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 21/7/2015. Anh Nguyễn Ngọc Mỹ E không phải cấp dưỡng nuôi do chị Nguyễn Thị Ngọc Tr không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Ngọc Mỹ E được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 19/10/2011. Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Ngọc Mỹ E không có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr và anh Nguyễn Ngọc Mỹ E được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Tr và anh Mỹ E tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Tr và anh Mỹ E cùng trình bày không có thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006540 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Như vậy tiền án phí đương sự đã nộp xong.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Minh